

Bản án số: 55/2023/HS-PT.
Ngày: 20/6/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ.

Ông Phạm Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/TLPT-HS ngày 10/5/2023 đối với các bị cáo Lê An K, Huỳnh Chơn Q và Phan Hoài H do có kháng cáo của bị cáo Phan Hoài H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Phan Hoài H; Sinh ngày: 01/01/1984, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi ĐKTT: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn G và bà Võ Thị Hiếu N; Có vợ: Trần Thị Kiều T và 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/9/2017, bị Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành nộp phạt xong ngày 19/10/2017; Ngày 06/01/2020, bị Công an tỉnh Sóc Trăng xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành nộp phạt xong ngày 08/01/2020; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/7/2022 cho đến nay. (có mặt)

- Những người không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Các bị cáo Lê An K, Huỳnh Chơn Q; Bị hại Trịnh Thị Cẩm Ng; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Văn D, Nguyễn Thị Bé V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 20 giờ ngày 25 tháng 6 năm 2022, Lê An K đi đám tang ở gần nhà gặp Phan Hoài H, Khương rử H đi bắt trộm gà bán kiếm tiền xài thì H đồng ý và nói nhậu chút rồi đi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H kêu K đi nên K đi bộ rời khỏi đám tang và đi đến nhà của Huỳnh Chơn Q rử Q cùng đi trộm thì Q đồng ý nên K vào nhà dắt xe mô tô biển kiểm soát 59K1 - 279.XX ra ngoài. Lúc này, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83C1- 367.YY chở theo Huỳnh Văn D đến nhà Q, cả 04 người cùng đi trên 02 (Hai) xe mô tô từ nhà Q vào khu vực ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Khi đi ngang nhà của chị Trịnh Thị Cẩm N thì Q phát hiện cửa nhà chỉ khép hờ không có khóa nên cả nhóm dừng xe lại, Q xuống xe đi vào bên trong nhà chị Ng, thấy chị N đang ngủ cùng đứa con nhỏ, trên giường ngủ có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V23E, màu đen, đã qua sử dụng và cái ba lô màu vàng nên Q đã lấy chiếc điện thoại và dùng lưỡi dao lam mang rạch mùng lấy cái ba lô mang ra ngoài lộ đal, Q mở ba lô ra để tìm lấy tài sản có giá trị, nhưng bên trong chỉ để quần áo của em bé nên Q ném bỏ ba lô lại bên lề lộ, sau đó Q đi ra xe và đưa điện thoại vừa lấy được cho K cất giữ. Cùng vào thời điểm này, H dùng đèn pin của điện thoại để tìm gà nhưng không có gà để bắt. Ngay lúc này, có lực lượng Công an xã T tuần tra đến, nên K điều khiển xe chở Q bỏ chạy trước còn Phan Hoài H, Huỳnh Văn D bị lực lượng Công an yêu cầu dừng lại kiểm tra, nhưng H và D cũng bỏ lại xe và chạy bộ để tẩu thoát, sau đó, chị Ng thức giấc và phát hiện bị mất điện thoại nên chị Ng báo sự việc với tổ tuần tra, sau đó, lực lượng Công an xã T đã kết hợp với Công an huyện M truy đuổi, bắt giữ các đối tượng H và D. Qua làm việc, H đã thừa nhận về hành vi cả nhóm đi bắt trộm gà bị Công an phát hiện. Trong quá trình xác minh, K và Q cũng đã thừa nhận hành vi của mình và tự nguyện giao nộp điện thoại đã lấy trộm của chị Ng, đồng thời, giao nộp phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 59K1- 279.XX để phục vụ điều tra. Riêng Huỳnh Văn D cho rằng không hề biết trước mục đích đi trộm gà của cả nhóm mà chỉ nghĩ là đi chơi nên đi theo, nếu biết trước đi trộm gà thì Dũng sẽ không đi theo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện M, kết luận tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 6.352.000 đồng (Sáu triệu, ba trăm năm mươi hai ngàn đồng).

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng đối với bị cáo Lê An K áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Phan Hoài H áp dụng thêm điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên các bị cáo Lê An K (tên gọi khác: T), Huỳnh Chơn Q (tên gọi khác:

Q M) và Phan Hoài H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê An K (tên gọi khác: T) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Chơn Q (tên gọi khác: Q M) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Phan Hoài H 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 11/4/2023 bị cáo Phan Hoài H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo bị cáo Phan Hoài H giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo lập và nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện M vào ngày 11/4/2023 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và án treo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ kết luận: Vào khoảng hơn 23 giờ ngày 25/6/2022, bị cáo K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59K1- 279.XX chở bị cáo Q; bị cáo H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83C1-367.YY chở Huỳnh Văn D đi từ nhà Q vào khu vực ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, khi đi ngang nhà của bị hại Trịnh Thị Cẩm Ng thì Q phát hiện cửa nhà chỉ khép hờ không có khóa nên cả nhóm dừng lại, Q xuống xe đi vào bên trong nhà của bị hại Ng rồi lên lúc lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V23E, màu đen, đã qua sử dụng và cái ba lô màu vàng, theo kết luận giám định điện thoại di động có tổng giá trị là 6.352.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Lê An K, Huỳnh Chơn Q và Phan Hoài H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận

các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H: Khi lượng hình đối với bị cáo Hận, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đồng thời, xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; tài sản lấy trộm đã được thu hồi hoàn trả cho bị hại nên thiệt hại về vật chất không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có cha là người có công với cách mạng, quy định tại điểm s, h, i, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng cho bị cáo. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[4] Về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H: Xét thấy, mặc dù bị cáo có đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Tuy nhiên, tình hình tội phạm tại địa phương diễn biến phức tạp, việc miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo sẽ không đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Từ những cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Hoài H về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Giữ nguyên phần quyết định về hình phạt của bị cáo Phan Hoài H của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Hoài H 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Hoài H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND tối cao (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện M (02);
- VKSND huyện M (01);
- CQĐT - Công an huyện M (01);
- CQTHAHS- Công an huyện M (01);
- Chi cục THADS huyện M (01);
- PKTNNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo (01);
- Lưu HS, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Rết